

SỐ 270

## KINH ĐẠI PHÁP CỎ

*Hán dịch: Đời Tống, Tam tạng Cầu-na-bạt-dà-la, người xứ Thiên Trúc.*

### QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ Đức Phật ngự, trong khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo; lại có trăm ngàn chúng Đại Bồ-tát; lại có rất nhiều chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà; lại có trăm ngàn các chúng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di; lại có chủ thế giới Ta-bà là Phạm Thiên vương, Đế Thích, bốn vua trời; lại có vô lượng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các Bồ-tát trong các thế giới ở mười phương đều đến hội họp.

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai ở trước bốn chúng ấy nói pháp như vậy: “Có hữu thì có khổ vui, không hữu thì không khổ vui. Vậy nên lìa khổ vui thì chính là niềm vui Niết-bàn bậc nhất.”

Năm trăm vị Thanh văn Tỳ-kheo kia, tất cả đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, tâm được tự tại, ví như con rồng lớn, được tâm giải thoát tốt, tuệ giải thoát tốt, những việc phải làm đã làm xong, bỏ được gánh nặng, được lợi ích cho mình, đã sạch các kết sử hữu lậu, tâm chánh trí giải thoát, được tất cả tâm tự tại Ba-la-mật bậc nhất. Có vô lượng người theo học đều chứng quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm. Có vô lượng chúng Tỳ-kheo đầy đủ pháp hữu lậu. Có các vị Bồ-tát ma-ha-tát đầy đủ vô lượng a-tăng-kỳ công đức. Họ từ mười phương đến, số lượng nhiều không thể ví dụ được tất cả Thanh văn, Duyên giác, cũng không thể biết được, trừ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và Bồ-tát Đại lực, Bồ-tát Quán thế âm, Đại Bồ-tát Di-lặc. Vô lượng a-tăng-kỳ các vị Bồ-tát ma-ha-tát thượng thủ như thế, ví như cỏ cây sinh ra từ mặt đất các chúng Bồ-tát từ các phương khác đến. Cũng giống như vậy, không thể tính kể, lại có Sai-ma Tỳ-kheo-ni cùng nhóm họp với chúng Tỳ-kheo-ni, mẹ con bà Tỳ-xá-khư và phu nhân Mạt-lợi, mỗi vị cùng với vô lượng quyến thuộc cùng nhóm họp. Trưởng giả Tu-đạt cùng nhóm họp với các Ưu-bà-tắc.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trước đại chúng giảng nói pháp môn “hữu phi hữu”.

Lúc bấy giờ, vua Ba-tư-nặc đang nằm ngời dậy, suy nghĩ như vậy: “Bây giờ, ta nên đến chỗ Đức Thế Tôn.” Nghĩ rồi, vua liền ra đi. Đánh trống, thổi loa ốc, nhà vua đến thẳng chỗ Đức Phật. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn biết mà cố hỏi:

–Này A-nan! Vì cố gì mà có tiếng trống, tiếng loa ốc như thế?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Vua Ba-tư-nặc đến chỗ Đức Phật. Đó là tiếng trống, tiếng loa ốc của họ.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật bảo A-nan:

–Bây giờ, ông cũng nên đánh trống pháp lớn. Nay ta sẽ nói kinh Đại Pháp Cổ.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh Đại Pháp Cổ này con chưa từng nghe, vì sao tên là kinh Đại Pháp Cổ?

Phật bảo A-nan:

–Ông làm sao biết được, ngay như các vị Đại Bồ-tát đến nhóm họp ở đây đều không thể biết sáu chữ danh hiệu của kinh Đại Pháp Cổ này, huống gì là ông nghe được biết.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chưa từng có vậy, danh hiệu của pháp này chân thật khó biết.

Đức Phật nói:

–Đúng thế, A-nan! Thật vậy không khác. Nay A-nan! Kinh Đại Pháp Cổ này thế gian ít có, như hoa Ưu-đàm-bát.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Có phải tất cả các Đức Phật đều có pháp này hay chăng?

Phật bảo A-Nan:

–Các Đức Phật trong ba đời đều có pháp này.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Nếu vậy thì sao các vị Bồ-tát, ở các cõi kia lại nhóm họp đến đây? Các Đức Như Lai ở các cõi ấy cố sao không giảng nói pháp ấy.

Phật bảo A-Nan:

–Như có một vị Tỳ-kheo ở chốn vắng lặng ẩn cư trong hang núi. Đến giờ, Tỳ-kheo này vào xóm khát thực, trên đường đi thấy người, thú các thầy chết của người và thú vật. Sau khi thấy rồi Tỳ-kheo sinh tâm nhàm chán, không khát thực nữa liền trở về, than: “Khổ thay, rồi đây ta cũng sẽ như vậy!”

Vào lúc khác, tâm được vui sướng, Tỳ-kheo nghĩ: “Ta lại đến quán sát thầy chết để tăng thêm sự chán lìa.” Tỳ-kheo ấy lại hướng về phía xóm làng tìm thầy chết để tu bất tịnh tưởng. Thấy rồi quán sát và chứng được quả A-la-hán. Các Đức Phật ở phương khác cũng như thế, không nói vô thường, khổ, không, bất tịnh. Vì sao, vì cõi nước của các Đức Phật là pháp nên như vậy? Các Đức Như Lai kia vì các Bồ-tát nói như vậy: “Lạ thay, thật khó làm theo Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni, đã ra đời trong cõi nước có năm thứ vẫn đục, xấu ác, vì sự chúng sinh khổ não nên bằng nhiều cách giảng nói kinh Đại Pháp Cổ. Cho nên những người thiện nam, phải nên tu học như thế. Các Bồ-tát kia đều muốn gặp ta để cung kính lễ bái nên đến nhóm họp. Đã nhóm họp rồi thì có người được Sơ trụ cho đến Thập trụ. Cho nên kinh Đại Pháp Cổ rất khó gặp được. Vậy nên các chúng Đại Bồ-tát trong mười phương vì nghe pháp nên đều đến nhóm họp.”

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Lành thay, lành thay! Tất cả điều lành đều đến, tất cả các vị ấy sẽ được kinh pháp khó được này.

Phật bảo A-nan:

–Bản kinh sâu xa này không phải chung cho tất cả, vì vậy không nên nói rằng tất cả điều lành đều đến.

Tôn giả A-Nan bạch Phật:

–Vì sao họ không phải là tất cả điều lành đều đến?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật bảo A-Nan:

–Kinh điển này là pháp tạng bí mật của các Đức Như Lai, rất sâu xa nhiệm mầu, khó hiểu khó tin. Vì thế, này A-nan! Chẳng nên nói “Tất cả điều lành đều đến”.

Tôn giả A-Nan bạch Đức Phật:

–Không phải như vua Ba-tư-nặc khi lâm trận chiến đấu, đánh trống trận lớn, nghe tiếng trống kia tất cả tên đều rơi hết chẳng?

Phật bảo A-Nan:

–Khi vua Ba-tư-nặc đánh trống trận, không phải tất cả nghe tiếng trống đều vui, mà có người yếu hèn nghe liền sợ hãi, như người chết gần chết. Cũng thế, này A-nan! Tên kinh Đại Pháp Cổ ấy hàng Nhị thừa còn chẳng tin pháp môn. Cho nên, này A-nan! Ví như vua kia khi chiến đấu, đánh trống lớn của vua. Kinh Đại Pháp Cổ ấy là bí mật của các Đức Phật, Phật xuất hiện ra đời thì mới giảng nói.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Ca-diếp:

–Các Tỳ-kheo này thanh tịnh thuần nhất, chân thật mạnh mẽ, dứt bỏ các phiền não thì đủ sức nghe được kinh Đại Pháp Cổ này chẳng?

Tôn giả Ca-diếp bạch Phật:

–Nếu có Tỳ-kheo phạm giới, trái luật thì bị Tôn giả Đại Mục-liên quở trách. Có Tỳ-kheo như vậy thì con đây còn chẳng cùng họ tu hành, hưởng gì Đức Thế Tôn. Nay chúng hội này như rừng Chiên-đàn, thanh tịnh thuần nhất.

Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Nay chúng hội này tuy tất cả đều thanh tịnh thuần nhất, nhưng đối với “Lời nói ẩn kín thì có người không khéo hiểu”.

Tôn giả Ca-diếp bạch Phật:

–Sao gọi là lời nói ẩn kín?

Phật bảo Ca-diếp:

–Lời nói ẩn kín ấy nghĩa là nói Như Lai rất ráo Niết-bàn, mà thật ra Như Lai vẫn thường trụ, bất diệt. Nhập Niết-bàn ấy chẳng phải là pháp hủy hoại. Kinh này xa lìa sự che lấp, được thanh tịnh, hiển bày rõ âm thanh, trăm ngàn nhân duyên phân biệt chỉ bày. Cho nên Ca-diếp phải lại quán sát các đại chúng này.

Khi ấy, Tôn giả Đại Ca-diếp liền quán sát những người đến dự hội. Tại sao họ đến? Thì trong khoảng khắc, những chúng sinh hạ tín, và các vị Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát sơ nghiệp... tự nghĩ chẳng kham nổi nên sinh tâm xả bỏ thoái lui. Ví như các lực sĩ của nhà vua, có người tên là Thiên lực sĩ, đứng dậy rời khỏi chỗ ngồi đánh trống nói: “Ai có thể đấu sức với ta?” Trong chúng những người không có khả năng thì đứng im lặng, tâm tự nghĩ: “Ta không có khả năng đấu sức với hấn, ra đấu thì có thể sẽ bị thương tổn, thậm chí mất mạng.” Trong các lực sĩ kia không ai dám ra đối nghịch nên Thiên lực sĩ nổi tiếng là mạnh mẽ. Người lực sĩ khó khuất phục kia dựng cờ đại thắng.

Cũng giống như thế, những chúng sinh thấp hèn và hàng Thanh văn, Duyên giác Bồ-tát sơ nghiệp đều nghĩ: “Ta không có khả năng nghe nhận việc Như Lai đã vào Niết-bàn mà lại nói rằng thường trụ bất diệt.” Ở trong đại chúng, khi nghe điều chưa từng nghe này thì họ đứng dậy ra về. Vì sao? Vì những người ấy sống trong đêm dài sinh tử, đối với Bát-niết-bàn, tu tập không kiến nên khi nghe kinh “Ly ẩn phú thanh tịnh” thì đứng dậy ra về. Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát sơ nghiệp đến từ mười phương kia có đến hàng trăm ngàn muôn ức a-tăng-kỳ phần chỉ còn một phần trụ lại. Họ chính là những bậc Bồ-tát ma-ha-tát, tín giả Pháp thân, thường trụ bất biến. Vậy họ mới an trụ,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thọ trì “Nhất thiết Như Lai tạng kinh”. Họ cũng có khả năng giảng nói, an ủi thế gian, hiểu rõ tất cả lời nói ẩn kín, khéo quán sát tất cả kinh liễu nghĩa, kinh không liễu nghĩa, đều có khả năng hàng phục chúng sinh, hủy phá giới cấm, tôn kính, vâng thờ người có đức thanh tịnh. Đối với Đại thừa được đại tịnh tín, không khởi ý tưởng kỳ đặc đối với Nhị thừa, trừ những kinh lớn Phương quảng như thế, chẳng giảng nói kinh khác. Chỉ nói Như Lai thường trụ và có Như Lai tạng, chẳng bỏ “không”, cũng chẳng phải thân thấy “không”. “Không” kia là tự tánh của tất cả hữu vi.

Phật bảo Tôn giả Ca-diếp:

–Tôn giả hãy hỏi đại chúng là họ có muốn nghe kinh Đại Pháp Cổ Phương Quảng Nhất Thừa, đó là kinh Đại thừa khó tin này chăng?

Đức Phật hỏi như vậy đến lần thứ ba, Ca-diếp mới bạch Phật:

–Lành thay, Đức Thế Tôn!

Rồi liền đứng dậy, bày vai áo bên phải, quỳ gối phải chầm đất, đảnh lễ dưới chân Phật, đi quanh bên phải ba vòng xong bảo các đại chúng:

–Các vị có muốn nghe kinh Đại Pháp Cổ này chăng? Bây giờ Đức Như Lai sẽ giảng nói rộng một thừa, còn gọi là Đại thừa, vượt hơn tất cả cảnh giới của Thanh văn, Duyên giác cho các vị nghe.

Tôn giả nói ba lần như vậy, đại chúng kia đều đáp:

–Chúng con rất muốn được nghe. Thưa Tôn giả Đại Ca-diếp! Chúng con đều vì nghe pháp nên đến đây. Lành thay, xin Đức Phật thương xót, giảng nói kinh Đại Pháp Cổ cho chúng con được nghe!

Đại Ca-diếp lại nói:

–Vì sao các vị lại tin?

Họ liền đáp:

–Ví như nói người hai mươi tuổi có con một trăm tuổi. Nếu Đức Phật nói như thế thì chúng tôi cũng sẽ tin theo như thế. Huống chi Đức Phật nói chánh pháp mà chẳng tin nhận. Vì sao? Vì Đức Như Lai nói sao, làm vậy, tịnh nhãn của Như Lai chiếu suốt vô ngại. Như Lai dùng mắt Phật quán biết tâm của chúng tôi.

Ca-diếp khen:

–Lành thay, lành thay! Nay các vị Hiền giả, các vị đủ sức nghe kinh Đại Pháp Cổ, cả việc trì tụng và giảng nói nữa.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Ví như người hai mươi tuổi có con một trăm tuổi. Kinh Đại Pháp Cổ cũng giống như vậy. Vì sao? Vì Như Lai Niết-bàn mà vẫn thường trụ. Tất cả vô ngã mà lại nói có ngã.

Đại chúng kia liền bạch Phật:

–Chỉ có Phật là biết được, như Thế Tôn đã nói, chúng con cứ như thế thọ trì.

Ca-diếp bạch Phật:

–Cúi xin Thế Tôn giảng nói kinh Đại Pháp Cổ. Đánh trống đại pháp, thổi loa pháp lớn.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Nay Ca-diếp! Bây giờ ông hãy lắng nghe kinh Đại Pháp Cổ.

Ca-diếp bạch Phật:

–Thưa vâng, con xin thọ giáo. Vì sao? Vì là cảnh giới của con vậy. Vậy nên Như

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lai rất kính đái con. Sao gọi là kính đái? Vì Như Lai từng nói: “Nghe lời ta, ông hãy lại đây ngồi chung.” Do nhân duyên này nên con rất biết ân Như Lai.

Phật dạy:

–Lành thay! Này Ca-diếp! Vì ý nghĩa này nên ta kính đái ông. Này Ca-diếp! Ví như vua Ba-tư-nặc khéo nuôi dưỡng bốn thứ binh, nếu khi chiến đấu, đánh trống đại chiến, thổi loa đại chiến lên thì họ đối địch chiến đấu mạnh mẽ. Nhờ cái ân nuôi dưỡng ấy nên họ đem hết sức ra chiến đấu, chiến thắng được kẻ thù đem lại sự an ổn cho đất nước. Cũng như vậy, này các Tỳ-kheo! Sau khi ta vào Niết-bàn, ông Ma-ha Ca-diếp sẽ giữ gìn kinh Đại Pháp Cổ này. Do ý nghĩa ấy nên ta chia cho ông nửa chỗ ngồi của ta. Vậy nên ông ấy sẽ làm cái mà ta đã làm. Sau khi ta diệt độ, ông ấy có khả năng giảng nói rộng rãi kinh Đại Pháp Cổ.

Ca-diếp bạch Phật:

–Con chính là đứa con đầu lòng sinh ra từ miệng của Đức Thế Tôn.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ví như vua Ba-tư-nặc giáo dục các vương tử học các minh xứ để về sau họ đủ sức nối dõi dòng họ vua. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Sau khi ta diệt độ, Tỳ-kheo Ca-diếp giữ gìn kinh này cũng giống như vậy.

Lại nữa, này Ca-diếp! Vua Ba-tư-nặc cùng nhiều vị vua khác là kẻ thù của nhau, công phạt lẫn nhau. Trong mọi lúc, các chiến sĩ trong bốn binh chủng voi, ngựa, xe, bộ binh của ông ta nghe tiếng trống lớn lòng không sợ hãi, giữ chắc áo giáp, binh khí vì ân vua đã tràn trề. Khi tiễn đưa đã ban cho nhiều. Khi đang chiến đấu còn ban thưởng thêm nhiều đồ quý báu và ban cho cả thành ấp nữa. Nếu đánh tan được kẻ địch thì ban mũ lụa ngũ sắc, phong cho làm tiểu vương.

Như vậy này Ca-diếp! Các Thanh văn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di của ta như giới theo học Ba-la-đề-mộc-xoa được thành tựu, khéo an trụ luật nghi, Như Lai thì cùng với trời, người an vui. Trong số ấy, người có công lớn hàng phục bốn ma thì dùng “lựa bốn chân để giải thoát” mà làm mũ đội đầu cho họ. Nếu có người tin hiểu tăng thượng, cầu Pháp thân Phật tạng đại ngã, Pháp thân thường trụ thì lúc ấy Như Lai dùng nước trí Nhất thiết trí rưới lên đỉnh đầu họ, dùng lụa trắng Đại thừa mà làm mũ đội đầu cho họ.

Này Đại Ca-diếp! Ta nay cũng giống như vậy, dùng lụa trắng Đại thừa làm mũ đội đầu cho ông, ở đời vị lai, trong vô lượng cõi Phật, ông sẽ giữ gìn kinh này. Ca-diếp! Nên biết sau khi ta diệt độ, ông đủ sức giữ gìn kinh điển như thế.

Ca-diếp bạch Phật:

–Con sẽ vâng làm như lời Thế Tôn dạy. Lại bạch Phật rằng: Kể từ hôm nay cho đến sau khi Thế Tôn diệt độ, con sẽ thường giữ gìn giảng nói rộng rãi kinh này.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Lành thay, lành thay! Hôm nay ta sẽ vì ông giảng nói kinh Đại Pháp Cổ.

Khi ấy trong hư không các chúng trời, rồng đồng thanh khen:

–Lành thay, lành thay! Tôn giả Ca-diếp! Hôm nay các vị trời mưa xuống nhiều hoa trời, các chúng rồng đầu đàn mưa nước Cam lồ và bột thơm xuống để an ủi, làm cho tất cả chúng sinh được an vui, đáng được Đức Thế Tôn kiến lập làm trưởng tử của pháp.

Rồi chúng trời, rồng đồng thanh nói kệ rằng:

*Vua ở thành Xá-vệ  
Nổi trống chiến, tù và*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Vua pháp rùng Kỳ hoàn  
Giống lên trống pháp to.*

Phật bảo Ca-diếp:

–Nay ông sẽ dùng cái “dùi vắn nạn” đánh lên trống pháp lớn. Như Lai Pháp vương sẽ giảng nói về “trời trong các trời cho ông nghe” sẽ giải quyết sự nghi ngờ của ông.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Ca-diếp:

–Có vị Tỳ-kheo tên là Tín Đại Phương Quảng, nếu có bốn chúng nghe được tên ông ấy thì những mũi tên tham, sân, si đều được nhổ ra hết. Vì sao? Nay Ca-diếp! Ví như vua Ba-tư-nặc có Kỳ-bà-tử tên là Thượng Dực. Nếu khi vua Ba-tư-nặc cùng đánh nhau với nước địch thì vua bảo Thượng Dực: “Ông hãy mau mang loại thuốc co s thể nhổ tên ra cho chúng sinh lại đây.”

Lúc bấy giờ, Thượng Dực liền mang thuốc tiêu độc đến. Nhà vua bôi thuốc vào trống chiến, hoặc bôi, hoặc xông, hoặc đắp vào, nếu chúng sinh kia bị tên độc mà nghe tiếng trống ấy, hoặc cách một do tuần, hoặc cách hai do-tuần tên độc đều được nhổ ra. Cũng vậy, nay Ca-diếp! Nếu có người nghe tên vị Tỳ-kheo Tín Phương Quảng thì tên độc tham, sân, si đều được nhổ ra. Vì sao? Vì ông ấy nhờ kinh này mà mở rộng thêm chánh pháp, rồi nhờ thành tựu hiện pháp ấy nên được đại quả này.

Này Đại Ca-diếp! Ông hãy xem cái trống thường vô tâm kia, dùng thứ thuốc vô tâm hoặc bôi, hoặc xông, hoặc đắp mà có năng lực làm lợi ích cho chúng sinh như vậy. Huống chi lại được nghe tên vị Tỳ-kheo Tín Phương Quảng Bồ-tát Ma-ha-tát kia mà chẳng trừ được ba độc của chúng sinh hay sao?

Ca-diếp bạch Phật:

–Nếu nghe tên vị Bồ-tát ấy mà còn trừ được ba thứ tên độc cho chúng sinh, huống là xưng niệm danh hiệu công đức của Đức Thế Tôn. Xưng rằng “Nam-mô Thích-ca Mâu-ni”. Nếu khen ngợi danh hiệu công đức của Đức Thế Tôn còn có công năng nhổ ra được ba thứ tên độc cho chúng sinh, huống gì là nghe được kinh Đại Pháp Cổ này. Chỉ an ủi, giảng nói bằng một bài kệ, bằng một câu kinh, huống gì là giảng nói rộng rãi mà không thể nhổ được ba thứ tên độc sao?

Phật bảo Ca-diếp:

–Như ta trước kia có nói Tỳ-kheo giữ giới thanh tịnh thì do bản nguyện có thể tùy tâm đạt được những gì mong muốn. Tất cả các Đức Phật đều có pháp này, đó là kinh Bất Tác Bất Khởi Bất Diệt Đại Pháp Cổ. Cho nên, nay Ca-diếp! Vào đời sau ông cũng sẽ như ta. Vì sao? Vì nếu có bốn chúng nghe được danh hiệu ông thì ba thứ tên độc đều được nhổ ra.

Vậy nên, nay Ca-diếp! Nay ông phải hỏi về kinh Đại Pháp Cổ để sau khi ta diệt độ, về lâu về dài ở thế gian ông sẽ giữ gìn, giảng nói cùng khắp.

Ca-diếp bạch Phật:

–Lành thay, bạch Thế Tôn! Nay xin Thế Tôn vì con giảng nói kinh Đại Pháp Cổ.

Phật bảo Ca-diếp:

–Đối với kinh Đại Pháp Cổ, ông nên ít thưa hỏi.

Lúc ấy, Ca-diếp liền bạch Phật:

–Lành thay, bạch Thế Tôn! Con sẽ thưa hỏi về những điều con thắc mắc. Như Đức Thế Tôn đã nói nếu có “hữu” thì có khổ vui, không có “hữu” thì không có khổ vui. Điều này có nghĩa như thế nào?

Phật bảo Ca-diếp:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Nếu không có “hữu” thì đó là niềm vui bậc nhất của Bát-niết-bàn. Cho nên lia khổ vui để được niềm vui bậc nhất của Bát-niết-bàn, hoặc khổ hoặc vui, đó chính là “hữu”. Nếu không có “hữu” thì không có khổ vui, cho nên nếu muốn được Bát-niết-bàn thì phải dứt bỏ hữu.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn vì muốn nói lại ý nghĩa vừa nói nên nói bài kệ rằng:

*Tất cả “hữu” vô thường  
Cũng không biến không đổi  
Hữu kia có khổ, vui  
Vô “hữu” không khổ vui  
Chẳng “làm” không khổ vui  
“Làm” thì có vui khổ  
Chớ ưa các hữu vi  
Cũng lại chớ gần gũi  
Như người được an vui  
Trở lại nơi đau khổ  
Nếu chẳng đến Niết-bàn  
Chẳng trụ nơi an vui.*

Khi ấy, Ca-diếp đáp bằng bài kệ như sau:

*Chúng sinh chẳng vì “hữu”  
Niết-bàn vui bậc nhất  
Kia là tên gọi vui  
Không có người thọ vui*

Khi ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*Thường giải thoát không tên  
Diệu sắc trụ vắng lặng  
Chẳng phải cảnh giới của  
Nhị thừa và Bồ-tát.*

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao nói sắc mà lại thường trụ?

Phật bảo:

–Nay ta sẽ nói ví dụ. Ví như sĩ phu từ phương Nam Ma-đầu-la đến. Có người hỏi ông ấy ông từ đâu đến?

Sĩ phu đáp:

–Từ Ma-đầu-la đến.

Người kia liền hỏi:

–Ma-đầu-la là địa phương nào? Khi ấy vị sĩ phu kia liền chỉ phương Nam. Này Ca-diếp! Không phải vì người kia đến đây mà được tin chẳng? Vì sao? Vì Chánh sĩ phu tự thấy mình đến từ đó vậy. Cũng vậy, này Ca-diếp! Vì ta thấy nên phải tin ta.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*Ví như có sĩ phu  
Đưa tay chỉ hư không  
Nay ta cũng như vậy  
Danh tự nói giải thoát.  
Ví như sĩ phu kia*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Xa đến từ phương Nam  
Nay ta cũng như vậy  
Từ Niết-bàn kia ra.*

Nhưng này Ca-diếp! Nếu thấy nghĩa ấy thì không cần nhân duyên. Nếu chẳng thấy nghĩa thì cần nhân duyên. Cũng vậy, này Ca-diếp! Các Đức Phật, Thế Tôn thường dùng vô lượng nhân duyên để hiển bày giải thoát.

Ca-diếp bạch Phật:

–Sao gọi là nhân?

Phật bảo Ca-diếp:

–Nhân chính là việc.

Ca-diếp bạch Phật:

–Sao gọi là duyên?

Phật bảo Ca-diếp:

–Duyên nghĩa là nương tựa.

Ca-diếp bạch Phật:

–Nguyện xin Phật chỉ bày cho. Ví dụ ấy như thế nào?

Phật bảo Ca-diếp:

–Như từ cha mẹ mà sinh ra con. Mẹ là nhân, cha là duyên. Vậy nên cha mẹ là nhân duyên sinh ra con. Như vậy nói về pháp trụ nhân duyên, ấy gọi là thành.

Ca-diếp bạch Phật:

–Thành ấy có nghĩa là gì?

Phật bảo Ca-diếp:

–Thành ấy là thế gian thành.

Ca-diếp bạch Phật:

–Sao gọi là thế gian?

Phật bảo Ca-diếp:

–Chúng sinh hòa hợp thiết lập nên.

Ca-diếp bạch Phật:

–Sao gọi là chúng sinh?

Phật bảo Ca-diếp:

–Pháp tập hợp thiết lập nên.

Ca-diếp bạch Phật:

–Sao gọi là pháp?

Phật bảo Ca-diếp:

–Chẳng phải pháp cũng là pháp, pháp cũng là chẳng phải pháp. Pháp lại có hai thứ, hai thứ ấy là? Hữu vi và vô vi, sắc và phi sắc, lại không có pháp thứ ba.

Ca-diếp bạch Phật:

–Hình dáng, chủng loại của pháp ra sao?

Phật bảo Ca-diếp:

–Pháp là chẳng phải sắc.

Ca-diếp bạch Phật:

–Chẳng phải pháp thuộc loại gì?

Phật bảo Ca-diếp:

–Chẳng phải pháp ấy cũng chẳng phải sắc.

Ca-diếp bạch Phật:



–Nếu pháp, chẳng phải pháp, chẳng phải sắc, vô tướng thì sao gọi là pháp? Thì sao gọi là chẳng phải pháp?

Phật bảo Ca-diếp:

–Pháp ấy chính là Niết-bàn, phi pháp ấy chính là “hữu”.

Ca-diếp bạch Phật:

–Nếu pháp, chẳng phải pháp chẳng phải sắc, vô tướng thì tuệ kia làm sao biết được? Biết chỗ nào? Nhờ đâu biết được tướng kia?

Phật bảo Ca-diếp:

–Chúng sinh sống trong sinh tử tu tập các thứ phước đức, căn lành thanh tịnh. Đó là chánh hạnh. Nếu họ thực hành theo pháp ấy thì tất cả tướng thanh tịnh sinh ra, nếu thực hành theo pháp ấy thì họ là “chúng sinh đúng pháp”. Chúng sinh sống trong sinh tử gây ra các nghiệp bất thiện, không phải phước đức. Nếu họ thực hành không đúng pháp như vậy thì tất cả tướng ác, bất tịnh sinh ra. Nếu thực hành những việc không đúng pháp ấy thì họ là “chúng sinh không đúng pháp”.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là chúng sinh?

Phật bảo Ca-diếp:

–Chúng sinh là do bốn giới nhiếp thiết lập nên, bao gồm: địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới và nhập xứ, năm căn... cho đến mười hai chi duyên khởi, thọ, tưởng, tư, tâm, ý, thức, đó gọi là chúng sinh pháp. Ca-diếp nên biết, đó gọi là tất cả pháp.

Ca-diếp bạch Phật:

–Trong đó pháp nào là chúng sinh?

Phật bảo Ca-diếp:

–Trong đó chẳng có một pháp nào tên là chúng sinh cả. Vì sao? Này Ca-diếp! Ví như trống của vua Ba-tư-nặc thì cái gì gọi là trống?

Ca-diếp bạch Phật:

–Cái gọi là trống ấy gồm da, dây và dùi. Ba pháp ấy hòa hợp thì gọi là trống.

Phật bảo Ca-diếp:

–Đúng vậy, hòa hợp thiết lập gọi là chúng sinh.

Ca-diếp bạch Phật:

–Thế thì tiếng trống không phải là trống chăng?

Phật bảo Ca-diếp:

–Lìa tiếng trống ấy thì trống cũng có tiếng; do gió động vậy.

Ca-diếp bạch Phật:

–Trống ấy là pháp hay chẳng phải pháp?

Phật bảo Ca-diếp:

–Trống ấy là chẳng phải pháp, chẳng phải chẳng phải pháp.

Ca-diếp hỏi Phật:

–Gọi là pháp gì?

Phật bảo Ca-diếp:

–Chẳng phải pháp, chẳng phải chẳng phải pháp ấy gọi là vô ký.

Ca-diếp bạch Phật:

–Nếu có pháp vô ký thì thế gian đáng lẽ phải có đến ba pháp.

Phật bảo Ca-diếp:

–Tướng vô ký ấy giống như chẳng phải nam, chẳng phải nữ. Chẳng phải nam,

chẳng phải nữ thì gọi là “bất nam”, vô ký kia cũng giống như vậy.

Ca-diếp bạch Phật:

–Như Thế Tôn nói cha mẹ hòa hợp sinh ra con. Nếu cha mẹ không có chủng tử chúng sinh thì không phải là nhân duyên cha mẹ.

Phật bảo Ca-diếp:

–Kia không chủng tử chúng sinh thì gọi là Niết-bàn. Thông thường “bất nam” cũng giống như vậy. Vì sao? Vì như vua Ba-tư-nặc khi chiến đấu với các nước địch thì các chiến sĩ của vua ăn lộc của bậc trượng phu. Kẻ không mạnh mẽ thì chẳng gọi là trượng phu. Cũng như vậy, nếu không có chủng tử chúng sinh thì không gọi là cha mẹ được. Thông thường, kẻ “bất nam” cũng giống như vậy.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp thiện, pháp bất thiện, pháp vô ký, pháp nào là pháp thiện? Pháp nào là pháp bất thiện, pháp nào là pháp vô ký?

Phật bảo Ca-diếp:

–Thọ vui là pháp thiện, thọ khổ là pháp bất thiện, thọ không khổ không vui là pháp vô ký. Đây là ba pháp mà chúng sinh thường gặp phải. Thọ vui là công đức năm dục của người, trời, thọ khổ là địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, A-tu-la; còn thọ không khổ không vui là hói đầu.

Ca-diếp bạch Phật:

–Ở đây không phải như thế.

Phật bảo Ca-diếp:

–Từ vui sinh ra khổ, từ khổ sinh ra khổ, đó là vô ký.

Ca-diếp bạch Phật:

–Ví dụ ấy như thế nào?

Phật bảo Ca-diếp:

–Do ăn uống sinh ra bệnh. Ăn là vui, bệnh là khổ, còn hói đầu kia gọi là vô ký.

Ca-diếp bạch Phật:

–Nếu khổ vui gọi là vô ký thì cha mẹ, con cái cũng gọi là vô ký?

Phật bảo Ca-diếp:

–Như cõi trời Phi tướng, Phi phi tướng... cho đến Vô tướng thì thường trụ tử pháp, thiện cũng giống như vậy.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói, thọ tướng là chúng sinh, cho nên cõi Phi tướng phi phi tướng xứ lẽ ra không phải là chúng sinh.

Phật bảo Ca-diếp:

–Kia có hành phần, ta nói pháp chúng sinh này trừ trời Vô tướng.

Ca-diếp bạch Phật:

–Chúng sinh là sắc hay chẳng phải sắc?

Phật bảo Ca-diếp:

–Chúng sinh chẳng phải sắc, cũng chẳng phải chẳng phải sắc, nhưng thành tựu được pháp kia thì gọi là chúng sinh.

Ca-diếp bạch Phật:

–Nếu như vậy, không phải chúng sinh thành tựu pháp, lại có chúng sinh khác, chẳng nên có cõi trời Vô sắc. Nếu vậy thì không có hai pháp thế gian sắc và vô sắc.

Phật bảo Ca-diếp:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Pháp cũng chẳng phải sắc, chẳng phải pháp cũng chẳng phải sắc.

Ca-diếp bạch Phật:

–Thế nào là pháp cùng chung với giải thoát? Thế nào là chẳng phải pháp cùng chung với giải thoát? Trời Vô sắc cũng có giải thoát.

Phật bảo Ca-diếp:

–Không phải vậy, chỉ có pháp hữu vi, pháp vô vi. Vậy nên trời Vô sắc là hữu vi số, giải thoát là vô vi. Trời Vô sắc có sắc tánh vậy.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu vi là sắc, chẳng phải sắc là vô vi. Trời Vô sắc có sắc ấy là cảnh giới Phật, không phải cảnh giới của chúng con.

Phật bảo Ca-diếp:

–Lành thay, lành thay! Đúng là cảnh giới của ta, không phải cảnh giới của các ông. Cũng như thế chư Phật Thế Tôn đến giải thoát thì chư Phật đều có sắc, giải thoát cũng có sắc.

Phật bảo Ca-diếp:

–Thế nào là trời Vô sắc? Những việc mà các vị trời làm, ông có biết chăng? Này Ca-diếp! Thế nào là trời Hữu sắc? Gọi là Vô sắc số chăng?

Ca-diếp bạch Phật:

–Không phải cảnh giới của chúng con.

Phật bảo Ca-diếp:

–Cũng như vậy, chư Phật Thế Tôn đến giải thoát đều có sắc. Ông phải quán xét!

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu như thế mà được giải thoát thì lẽ ra phải còn thọ khổ vui.

Phật bảo Ca-diếp:

–Nếu có chúng sinh bệnh, uống thuốc hết bệnh rồi, trở lại bệnh nữa sao?

Ca-diếp bạch Phật:

–Nếu có nghiệp thì phải có bệnh.

Phật bảo Ca-diếp:

–Nếu không có nghiệp thì người ấy có bệnh chăng?

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Ca-diếp:

–Đúng vậy, lìa khổ vui là giải thoát, phải biết khổ vui là bệnh. Như trượng phu là được Niết-bàn.

Ca-diếp bạch Phật:

–Nếu lìa khổ vui là được giải thoát thì không nghiệp, có được hết bệnh chăng?

Phật bảo Ca-diếp:

–Ở thế gian, hễ có vui thì có khổ, lìa được khổ vui, như thế nghiệp hết thì được giải thoát.

Ca-diếp bạch Phật:

–Không còn chung tận chăng?

Phật bảo Ca-diếp:

–Ví hư không như biển thì hư không có như biển chăng? Hư không không thể thí dụ, giải thoát không thể thí dụ, cũng giống như vậy. Như trời Vô sắc có sắc mà không thể biết, cũng không thể biết giống như cái này, giống như cái kia, cũng như vậy, ở chốn

rong chơi như vậy..., không phải là cảnh giới của Thanh văn, Duyên giác, giải thoát cũng giống như vậy.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh do ai tạo ra?

Phật bảo Ca-diếp:

–Chúng sinh tự tạo ra.

Ca-diếp bạch Phật:

–Nghĩa ấy ra sao?

Phật bảo Ca-diếp:

–Làm phước là Phật, làm ác là chúng sinh.

Ca-diếp bạch Phật:

–Chúng sinh đầu tiên do ai tạo ra?

Phật bảo Ca-diếp:

–Các tầng trời Vô sắc như Phi tưởng phi phi tưởng, do ai tạo ra? Sống như thế nào?

An trụ như thế nào?

Ca-diếp bạch Phật:

–Ở đó các nghiệp còn không thể biết, chỉ theo nghiệp mà an trụ. Những chúng sinh như thế, sinh tử là đen và Niết-bàn là trắng do ai tạo ra?

Phật bảo Ca-diếp:

–Do nghiệp tạo ra. Nghiệp sinh ra vô lượng pháp. Thiện sinh ra vô lượng pháp.

Ca-diếp bạch Phật:

–Thế nào là nghiệp khởi? Thế nào là thiện khởi?

Phật bảo Ca-diếp:

–Nghiệp khởi là hữu. Thiện khởi là giải thoát.

Ca-diếp bạch Phật:

–Ở cõi vô sinh thì làm sao thiện khởi?

Phật bảo Ca-diếp:

–Như như không khác.

Ca-diếp bạch Phật:

–Nếu thiện khởi thì làm sao đến chỗ vô sinh?

Phật bảo Ca-diếp:

–Thực hành nghiệp lành.

Ca-diếp bạch Phật:

–Do ai dạy bảo?

Phật bảo Ca-diếp:

–Do Phật giáo vô tử dạy bảo.

Ca-diếp bạch Phật:

–Tất cả Phật vô tử, ai hóa độ? Ai dạy bảo?

Phật bảo Ca-diếp:

–Vô tử này tất cả Thanh văn, Duyên giác không thể suy nghĩ, lường biết được. Nếu có sĩ phu ra khỏi thế gian, trí tuệ học rộng như Xá-lợi-phất mà đêm dài suy nghĩ, cũng không bao giờ biết được vô tử của Phật thì ai là người đầu tiên. Cho đến ở trong Niết-bàn cũng không biết được.

Lại nữa, này Ca-diếp! Như Đại Mục-liên dùng năng lực thần thông để tìm thế giới Phật đầu tiên thì vô tử chung, không bao giờ biết được, cũng như vậy, tất cả Thanh văn,

Duyên giác, Thập địa Bồ-tát như Bồ-tát Di-lặc... đều không thể biết được. Như nguyên khởi của Phật khó có thể biết được, nguyên khởi của chúng sinh cũng giống như vậy.

Ca-diếp bạch Phật:

–Vây Thế Tôn! Không có tác giả, không có thọ giả.

Phật bảo Ca-diếp:

–Nhân là tác giả, thọ giả.

Ca-diếp bạch Phật:

–Thế gian có tận diệt hay không có tận diệt.

Phật bảo Ca-diếp:

–Thế gian không hề có tận diệt, không có chỗ tận diệt, không có thời gian tận diệt.

Phật bảo Ca-diếp:

–Như dùng một sợi lông để chấm nước biển cả thì có thể hết được chăng?

Ca-diếp bạch Phật:

–Dạ, có thể hết được.

Phật bảo Ca-diếp:

–Thuở xưa, cách nay vô lượng a-tăng-kỳ đại kiếp, có Đức Phật hiệu là Kế-la-bà ra đời, giảng rộng giáo pháp. Lúc bấy giờ, trong thành có một đồng tử Ly-xa tên là Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến, làm Chuyển luân thánh vương, cai trị bằng chánh pháp. Nhà vua cùng với trăm ngàn đại quyến thuộc đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Ngài, đi nhiều bên phải ba vòng.

Sau khi cúng dường xong rồi nhà vua bạch Phật:

–Còn bao lâu nữa con sẽ được đạo Bồ-tát?

Đức Phật bảo nhà vua:

–Chuyển luân thánh vương tức là Bồ-tát đâu có khác. Vì sao? Vì không có người khác làm Đế Thích, Phạm vương và Chuyển luân thánh vương như Bồ-tát ấy. Tức là Đế Thích, Phạm vương, Chuyển luân thánh vương, trước đã làm rất nhiều Đế Thích, Phạm vương, sau đó mới làm Chuyển luân thánh vương, cai trị bằng chánh pháp. Ông đã từng làm hàng hà sa số a-tăng-kỳ thân Phạm vương, Đế Thích, nay làm Chuyển luân thánh vương.

Nhà vua bạch Phật:

–Đế Thích, Phạm vương thuộc loại hình nào?

Phật bảo đại vương:

–Đế Thích, Phạm Thiên vương cũng như đại vương hôm nay, đầu đội Thiên quan. Nhưng họ đoan nghiêm không bằng được đại vương. Như sắc tướng đoan nghiêm đặc biệt của Đức Phật thì hàng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát chẳng bằng được, đại vương cũng như vậy.

Này Ca-diếp! Lúc bấy giờ Thánh vương lại hỏi Phật:

–Chừng bao lâu nữa con sẽ thành Phật?

Phật bảo đại vương:

–Muốn thành Phật thì phải trải qua thời gian rất lâu. Vì sao? Vì giả như khiến nhà vua bỏ cái phước đức hiện nay của mình, trở lại người thường rồi lấy một sợi lông mà chấm vào nước biển cả đến khô cạn, còn như vũng nước dấu chân trâu, khi ấy sẽ có một Đức Như Lai ra đời, hiệu là Đăng Quang Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, bây giờ có vị quốc vương tên là Địa Tự Tại. Đức Đăng Quang Như Lai thọ ký cho vua sẽ được

thành Phật.

Lúc bấy giờ, ông sẽ làm trưởng tử thứ nhất của vua kia, cũng đều được thọ ký, thì bấy giờ Đức Như Lai kia sẽ nói như vậy:

–Này đại vương! Đứa con lớn của ông đây từ thuở xa xưa đến nay như biển cả dãn cạn, sinh làm con ông. Ở trong khoảng ấy chẳng làm tiểu vương, hoặc là Đế Thích, Phạm vương, Chuyển luân thánh vương, cai trị bằng chánh pháp. Đứa con lớn của ông đây mạnh mẽ tinh tấn như vậy. Này Địa Tự Tại! Bồ-đề khó được. Vì nhân duyên này nên nói thí dụ ấy. Này Địa Tự Tại! Đứa con lớn của ông đây có sáu muôn thể nữ xinh đẹp khác thường, trang nghiêm bằng chuỗi anh lạc giống như các cô gái cõi trời mà bỏ đi như nhỏ bỏ đàm dãi. Biết dục là vô thường, mong manh chẳng bền chắc, bèn nói: “Ta sẽ xuất gia.”

Nói rồi, anh ta tin nhà chẳng phải nhà nên bỏ nhà đi học đạo. Cho nên Đức Phật kia thọ ký cho đồng tử ấy: “Vào đời sau có Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni, thế giới tên là Nhân. Này đồng tử! Người tên là Nhất Thiết Thế Gian Nhạo Kiến Ly-xa. Sau khi Đức Phật Niết-bàn, lúc chánh pháp sắp diệt, còn tám mươi năm, người làm Tỳ-kheo thọ trì danh hiệu Phật, giảng nói kinh này, chẳng đoái hoài đến thân mạng. Thọ một trăm tuổi, sau khi mạng chung vãng sinh về cõi nước An lạc, được thần lực rộng lớn, trụ Đệ bát địa. Một thân trụ trên cõi trời Đâu-suất, một thân trụ ở nước An lạc. Lại hóa một thân nữa đến thỉnh vấn Bồ-tát A-dật-đa về kinh ấy.”

Bấy giờ, vua Địa Tự Tại nghe lời Phật thọ ký cho con mình, vui mừng hơn hờn nghĩ: “Hôm nay Đức Như Lai thọ ký cho con ta được trụ Đệ bát địa.” Đồng tử kia nghe lời thọ ký thì càng thêm tinh tấn mạnh mẽ.

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cho nên một sợi lông chấm lấy nước biển cả, vẫn còn có thể cạn.

Phật bảo Ca-diếp:

–Nghĩa ấy thế nào?

Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ví như có người đi buôn đếm số tiền vàng để trong một cái thùng. Khi con khóc đòi thì lấy cho một tiền. Tiền trong thùng kia mỗi ngày một ít đi, cũng giống như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát đối với nước trong biển cả, từng giọt, từng giọt tổn giảm đều, đều có thể biết được, cũng biết cả số còn lại. Huống chi là Đức Thế Tôn đối với chúng sinh đông đảo mà không biết hay sao? Nhưng các chúng sinh không có tổn giảm và diệt tận. Tất cả Thanh văn, Duyên giác không thể biết được, chỉ có Phật Thế Tôn mới có thể biết.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Lành thay, lành thay, như lời ông nói! Chúng sinh đông đảo không có lúc cùng tận.

Ca-diếp bạch Phật:

–Chúng sinh Bát-niết-bàn ấy là có cùng tận, hay là vô tận?

Phật bảo Ca-diếp:

–Chúng sinh không có cùng tận.

Ca-diếp bạch Phật:

–Sao gọi là chúng sinh biết tận?

Phật bảo Ca-diếp:

–Nếu chúng sinh cùng tận thì nên có tổn giảm. Kinh này trở nên vô nghĩa. Vậy

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

này Ca-diếp! Các Đức Phật Thế Tôn Bát-niết-bàn thầy đều thường trụ. Do ý nghĩa này nên chư Phật, Thế Tôn Bát-niết-bàn nhưng chẳng bị mài mòn tiêu diệt.

Ca-diếp bạch Phật:

–Sao gọi là chư Phật nhập Niết-bàn, không rớt ráo diệt?

Phật bảo Ca-diếp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nhà hoại thì trở thành hư không. Đúng vậy, đúng vậy! Chư Phật Niết-bàn tức là giải thoát.

